TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **247**/2025/DS-PT
Ngày: 18-6-2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thê - Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2025/TLPT-DS ngày 22/4/2025, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2025/DS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2025/QĐ-PT, ngày 20/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2025/QĐ-PT ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A đường A, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Bá Đ: Ông Hồ Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D T, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk à (văn bản uỷ quyền ngày 20/9/2024), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Văn H, sinh năm 1963, địa chỉ: Buôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Lương Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Bá Đ và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là ông Hồ Văn V trình bày:*

Giữa ông Phạm Bá Đ với ông Lương Văn H có quan hệ quen biết nhau. Vào ngày 15/01/2015 ông Đ cho ông H vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2019. Đến ngày 15/10/2019 ông Đ tiếp tục cho ông H vay số tiền 81.000.000đ (T mươi mốt triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/11/2021. Tổng số tiền ông Đ cho ông H vay là 161.000.000đ (Một trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

Khi đến hạn thanh toán, mặc dù ông Đ đã yêu cầu nhiều lần, nhưng hiện nay ông H mới trả được 46.000.000đ và còn nợ lại số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Nay ông Đ yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ là 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lương Văn H trình bày:*

Ông không vay tiền của ông Phạm Bá Đ mà trước đây giữa ông với ông Phạm Bá Đ có quan hệ mua bán xăng dầu với nhau, ông là bên mua hàng nên phải ký giấy nợ với ông Đ để bảo đảm việc nhập hàng, ký theo hình thức gối đầu, 03 năm ký một lần.

Ngày 15/01/2015 ông đã ký giấy vay tiền với nội dung: Ông vay của ông Đ số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2019. Mặc dù ký giấy ghi nợ, nhưng thực tế ông không vay tiền mà là ký giấy bảo đảm để nhận hàng như hình thức đặt cọc (Tiền gối đầu mua bán xăng dầu). Khoản tiền này ông đã trả được 11.000.000đ và hiện nay chỉ còn nợ 69.000.000đ.

Đối với khoản nợ 81.000.000đ (T mươi mốt triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 15/10/2019: Ông xác định có ký giấy vay tiền này. Tuy nhiên, khoản nợ này là không có thực. Như ông đã trình bày ở trên, khi hết thời hạn gối đầu theo giấy nhận nợ lần thứ nhất thì ông đã ký tiếp giấy này, nhưng không hủy giấy cũ. Ông chỉ xác nhận có nợ 80.000.000đ và đã trả được một phần, hiện chỉ còn nợ khoảng 69.000.000đ. Hiện nay ông chỉ chấp nhận trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 69.000.000đ và trả dần hàng tháng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2025/DS-ST ngày 24/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bá Đ.

Buộc ông Lương Văn H phải trả cho ông Phạm Bá Đ số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2025, bị đơn là ông Lương Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Lương Văn H là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Lương Văn H, thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đ cho rằng bị đơn ông H vay tiền của ông tổng số tiền 161.000.000 đồng và xuất trình các hợp đồng vay cụ thể: 01 Hợp đồng vay tiền lập ngày 15/01/2015 thể hiện ông Phạm Bá Đ cho ông Lương Văn H vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là từ 15/01/2015 đến hết ngày 30/12/2019; 01 Hợp đồng cho vay lập ngày 15/10/2019, thể hiện ông Phạm Bá Đ cho ông Lương Văn H vay số tiền 81.000.000 đồng, thời hạn vay là từ 15/10/2019 đến hết ngày 30/11/2021. Quá trình vay, ông H đã trả cho ông Đ số tiền 46.000.000 đồng, số còn lại là 115.000.000 đồng ông H chưa trả cho ông Đ, nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ông số tiền trên.

Bị đơn ông Lương Văn H thừa nhận đã ký xác nhận vào 02 tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp, nhưng cho rằng thực tế ông không trực tiếp vay tiền ông Đ mà hai bên có quan hệ mua bán xăng dầu với nhau, ông là bên mua hàng nên phải ký giấy nợ với ông Đ để bảo đảm việc nhập hàng, ký theo hình thức gối đầu, 03 năm ký một lần, ông không thừa nhận khoản nợ 81.000.000đ tại giấy vay tiền lập ngày 15/10/2019. Ông H cho rằng khoản nợ này là không có thực, mà khi hết thời hạn gối đầu theo giấy nhận nợ ngày 15/01/2015 thì ông đã ký tiếp giấy này, nhưng không hủy giấy cũ.

Xét thấy, cả hai hợp đồng vay tiền đều thể hiện cụ thể số tiền vay, thời hạn trả nợ, và mục đích vay. Tại hợp đồng cho vay ngày 15/10/2019 không có nội dung thể hiện đây là khoản chốt nợ cho hợp đồng vay tiền trước đó. Khi tham gia ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Do đó, ý kiến trình bày của bị đơn ông H là không có cơ sở. Ngoài ra, ông H không cung cấp chứng cứ gì khác chứng minh ý kiến của mình là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định và tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bị đơn ông H phải trả cho ông Đ số tiền 115.000.000 đồng là có căn cứ, nên kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[2] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Lương Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông Lương Văn H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông H là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2025/DS-ST ngày 24/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bá Đ.

Buộc ông Lương Văn H phải trả cho ông Phạm Bá Đ số tiền 115.000.000đ *(Một trăm mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lương Văn H.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Bá Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ông Hồ Văn V nộp thay) là 4.025.000 đông *(Bốn triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số AA/2023/0011820 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lương Văn H.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng